

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 50 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 8 - 2017

V/v ly hôn giữa anh V và chị H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Tiến.

2. Bà Đặng Thị Thu Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhân, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Quang V**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, thôn I, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, thôn I, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 2 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Trần Quang V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn tổ chức cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 1994 đến năm 2011 thì mâu thuẫn phát sinh là do chị H vào miền nam làm ăn, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh và chị H sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Anh đề nghị được ly hôn chị H.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có hai con chung là Trần Quang Q, sinh ngày 24/4/1995 và Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2005. Hiện nay cháu T đang do chị H nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đào Thị H vắng mặt nhưng bản tự khai ngày 7 tháng 7 năm 2017 trình bày: Chị thừa nhận điều kiện, hoàn cảnh tổ chức kết hôn như anh V trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2011 khi chị đi miền Nam làm ăn, một năm mới về nhà một lần, tình cảm vợ chồng rạn nứt và không quan tâm đến nhau. Nay anh V xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có hai con chung như anh V trình bày là đúng. Sau ly hôn chị đề nghị được nhận nuôi dưỡng cháu Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2005 không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ giữa anh Trần Quang V và chị Đào Thị H là vợ chồng.
- Về nuôi con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2005, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về án phí: Anh Trần Quang V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đào Thị H là bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đào Thị H.

[3] *Về hôn nhân:* Anh Trần Quang V và chị Đào Thị H về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, do vậy đây không phải là hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Quang V xin ly hôn chị Đào Thị H, căn cứ vào khoản 2

Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa anh Trần Quang V và chị Đào Thị H là vợ chồng.

[4]*Về nuôi con chung*: Anh V và chị H thống nhất chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2005, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung và Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[6]*Về án phí*: Anh V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 Điều, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Quang V và chị Đào Thị H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Đào Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thúy, sinh ngày 20/8/2005, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Anh Trần Quang V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh V đã nộp theo Biên lai số 07186 ngày 06 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quang V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị H quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UNND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

